

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ
Số: /HSO.CM

Hôm nay, ngày tháng năm tại Tp.Hồ Chí Minh, các Bên gồm:

Bên A: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN Á CHÂU (ACB)

Địa chỉ trụ sở chính: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3

Địa chỉ liên hệ: <<CN/PGD ký hợp đồng>>

Điện thoại :

Người đại diện :

Chức vụ :

Ủy quyền số :

Và

Bên B:

Địa chỉ :

GĐKKD/GPĐT : cấp ngày

Điện thoại : Fax:

Người đại diện :

Chức vụ :

Sau khi thảo luận, các Bên đồng ý ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ (sau đây gọi là Hợp đồng) với các điều khoản như sau:

Điều 1: Giải thích từ ngữ

- 1.1. *Hợp đồng*:** là hợp đồng này và các Hợp đồng dịch vụ căn cứ theo Hợp đồng này cùng các phụ lục kèm theo và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.
- 1.2. *Tài khoản*:** là tài khoản thanh toán của Bên B mở tại Bên A.
- 1.3. *Đối tác*:** là các tổ chức/cá nhân sử dụng hàng hóa/dịch vụ của Bên B hoặc các tổ chức/cá nhân cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho Bên B.
- 1.4. *Số tham chiếu*:** là dấu hiệu để nhận biết khoản thanh toán của Đối tác cho Bên B (hoặc ngược lại) nhằm phục vụ cho việc đối chiếu công nợ giữa Bên B và đối tác của mình.
- 1.5. *Tài khoản thụ hưởng*:** là tài khoản của cá nhân/đơn vị nhận tiền được mở tại Bên A hoặc tại ngân hàng khác.
- 1.6. *Tài khoản phụ*:** là các tài khoản của Bên B mở tại Bên A nhằm phục vụ cho các mục đích khác nhau như tài khoản chuyên thu, tài khoản chuyên chi, tài khoản trả lương hoặc

các tài khoản được mở để chuyên theo dõi tình hình kinh doanh của từng mặt hàng/từng khu vực.

- 1.7. **Tài khoản chính:** là tài khoản của Bên B mở tại Bên A để tập trung vốn từ các tài khoản phụ hoặc bổ sung vốn cho các tài khoản phụ trong trường hợp tài khoản phụ bị thiếu chi vào cuối ngày làm việc.
- 1.8. **Thấu chi tài khoản:** là việc Bên B chi vượt số dư có trên tài khoản tiền gửi thanh toán của Bên B tại Bên A.
- 1.9. **Hạn mức thấu chi:** là số tiền tối đa Bên B được phép thấu chi tại một thời điểm. Trường hợp Bên B có nhu cầu và được Bên A cấp hạn mức thấu chi, hạn mức này có thể phân bổ cho tài khoản chính và các tài khoản phụ nhưng đảm bảo tổng số tiền thấu chi tại mỗi thời điểm của các tài khoản không vượt quá hạn mức thấu chi Bên B được cấp.
- 1.10. **Ngày làm việc:** Là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật hoặc các ngày khác mà Bên A không làm việc.
- 1.11. **Giờ làm việc:** Là thời gian làm việc trong các ngày làm việc của Bên A (không bao gồm thời gian giao dịch ngoài giờ) theo quy định hoặc thông báo của Bên A.
- 1.12. **Người có thẩm quyền:** Là người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền..
- 1.13. **Bất khả kháng:** Là sự kiện nằm ngoài sự kiểm soát của một hoặc các Bên và Bên đó không ngăn chặn được dù đã áp dụng mọi biện pháp có thể, cần thiết và khi sự kiện này xảy ra, Bên hoặc các Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau: Động đất, lũ lụt, đình công, bạo loạn, quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc các sự kiện có tính chất tương tự.
- 1.14. **Chứng từ bản chính:** Là các Giấy đề nghị thanh toán bản chính có chữ ký của Người có thẩm quyền và được đóng dấu theo quy định pháp luật, quy định Bên A.

Điều 2: Nội dung thỏa thuận

Bên A và Bên B sẽ thỏa thuận chi tiết về từng sản phẩm-dịch vụ do Bên A cung cấp cho Bên B và/hoặc đối tác của Bên B theo biên bản ghi nhớ và các hợp đồng dịch vụ đính kèm.

Điều 3: Đồng tiền sử dụng

Đồng tiền được sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán theo Hợp đồng này và/hoặc các hợp đồng dịch vụ khác đính kèm Hợp đồng này là Đồng Việt Nam (VNĐ).

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

4.1. Quyền của Bên A

- 4.1.1. Bên A được quyền từ chối không thực hiện các yêu cầu của Bên B khi các chứng từ Bên B cung cấp không đúng và cũng không khắc phục, cung cấp bổ sung khi Bên A yêu cầu theo thỏa thuận tại Điều 2.
- 4.1.2. Bên A được quyền tự động trích tiền từ tài khoản của Bên B mở tại Bên A để thực hiện các giao dịch theo thỏa thuận tại Điều 2 bao gồm phí dịch vụ (nếu có).
- 4.1.3. Bên A không hoàn lại phí đã thu trong mọi trường hợp.
- 4.1.4. Bên A được quyền ngừng cung cấp dịch vụ và phạt vi phạm hợp đồng đối với Bên B trong trường hợp Bên B vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này.

- 4.1.5. Bên A không chịu trách nhiệm về tính chính xác các thông tin do Bên B cung cấp cho Bên A nhưng có quyền thẩm tra các thông tin này.
- 4.1.6. Bên A không chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Bên B các chi phí phát sinh và các khoản chi trả khác trong trường hợp danh sách khoản phải trả, khoản phải thu do Bên B gửi cho Bên A có sự sai sót.
- 4.1.7. Bên A chỉ thực hiện cung cấp các dịch vụ cho Bên B theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng này. Mọi tranh chấp phát sinh giữa Bên B và các đối tác của Bên B (nếu có) không liên quan đến Bên A và Bên A không chịu trách nhiệm về các tranh chấp này, trừ khi những tranh chấp này phát sinh là hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp do lỗi của Bên A trong quá trình cung cấp dịch vụ.
- 4.1.8. Trường hợp có yêu cầu của cơ quan thi hành án, cơ quan thuế, công an ...yêu cầu phong tỏa tài khoản của Bên B để thực hiện các nghĩa vụ tài chính, hoặc yêu cầu phong tỏa để đảm bảo nợ vay cho Bên A, Bên A có quyền tạm thời ngưng cung cấp dịch vụ cho Bên B nếu việc phong tỏa tài khoản có thể ảnh hưởng đến nội dung dịch vụ cam kết cung cấp.
- 4.1.9. Bên A không chịu trách nhiệm trong trường hợp sau:
- 4.1.9.1. Danh sách thu hộ/chi hộ do Bên B gửi Bên A có sai sót (thừa/thiếu) so với thực tế;
- 4.1.9.2. Số tiền Bên B nộp vào tài khoản thanh toán của Bên B tại Bên A thừa/thiếu so với số tiền thực tế phải chi hộ;
- Các thiệt hại phát sinh liên quan đến các trường hợp nói trên do Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm. Bằng Hợp đồng này, Các Bên thống nhất, Bên A được hoàn toàn miễn mọi trách nhiệm có liên quan khi đã thực hiện thu/chi đúng, đủ theo chứng từ mà Các Bên đã xác nhận theo Hợp đồng này.

4.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- 4.2.1. Bên A có nghĩa vụ cung cấp các dịch vụ cho Bên B theo nội dung đã thỏa thuận tại Điều 2.
- 4.2.2. Bên A có trách nhiệm giải đáp các thắc mắc về các phát sinh hoặc các điểm khác biệt trong quá trình cung cấp dịch vụ cho Bên B.
- 4.2.3. Bồi thường cho Bên B các thiệt hại thực tế và trực tiếp của Bên B phát sinh do lỗi của Bên A theo quy định của pháp luật.
- 4.2.4. Trong trường hợp thực hiện thanh toán các khoản thuế, phí cho cơ quan nhà nước bị nhầm lẫn, sai sót do lỗi của Bên A dẫn đến việc Bên B phải chịu các khoản phạt hành chính hoặc trách nhiệm pháp lý khác. Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương đương với số tiền phạt.
- 4.2.5. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

5.1. Quyền của Bên B:

- 5.1.1. Bên B có quyền yêu cầu Bên A cung cấp các sản phẩm/dịch vụ theo nội dung đã thỏa thuận tại Điều 2.
- 5.1.2. Bên B có quyền yêu cầu Bên A giải đáp thắc mắc, xử lý các sai sót trong quá trình nhận các sản phẩm/dịch vụ Bên A cung cấp.

5.1.3. Yêu cầu Bên A bồi thường mọi tổn thất phát sinh theo quy định của hợp đồng này.

5.2. Nghĩa vụ của Bên B:

5.2.1. Bên B có nghĩa vụ tuân thủ đúng quy định mở và sử dụng tài khoản của Bên A. Tất cả các chứng từ giao dịch, bao gồm danh sách các khoản thu, chi hộ mà Bên B gửi cho Bên A phải do chủ tài khoản hoặc người được ủy quyền theo thông tin đăng ký tại Bên A ký tên, đóng dấu.

5.2.2. Bên B chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp và đầy đủ của các thông tin cung cấp cho Bên A.

5.2.3. Bên B chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của số tiền và các giao dịch trên tài khoản của Bên B tại Bên A.

5.2.4. Bên B đảm bảo và chịu trách nhiệm cho sự khớp đúng thông tin giữa bản gốc và bản file mềm của các chứng từ giao dịch. Trong trường hợp Bên A đã xử lý giao dịch dựa trên thông tin Bên B cung cấp trên Bản file mềm, Bên B có trách nhiệm điều chỉnh thông tin trên Bản gốc khớp đúng với Bản file mềm đã được Bên A xử lý.

5.2.5. Bên B có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các chứng từ cần thiết để Bên A thực hiện các dịch vụ theo thỏa thuận tại Điều 2.

5.2.6. Bên B chịu trách nhiệm về các tranh chấp phát sinh giữa Bên B và các đối tác là khách hàng, đại lý của mình, ngoại trừ các tranh chấp này phát sinh là hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp từ lỗi của Bên A.

5.2.7. Bên B có trách nhiệm bảo mật tất cả các thông tin liên quan đến Hợp đồng này.

5.2.8. Bên B đồng ý để Bên A tự động trích tiền từ tài khoản của mình mở tại Bên A để thực hiện các giao dịch theo thỏa thuận tại Điều 2 bao gồm phí dịch vụ (nếu có).

5.2.9. Bên B đảm bảo số dư trên tài khoản mở tại Bên A đủ để thực hiện các giao dịch, trừ khi có thỏa thuận trước với Bên A.

5.2.10. Bên B có trách nhiệm thông báo với các nhân viên/đối tác có liên quan về việc yêu cầu hỗ trợ theo các nội dung Hợp đồng này.

5.2.11. Bên B chịu trách nhiệm về các vi phạm gây ra bởi nhân viên mình.

5.2.12. Bên B có trách nhiệm bố trí địa điểm, bàn ghế cho nhân viên Bên A khi thực hiện các dịch vụ thu chi, hộ tiền mặt tại các địa điểm do Bên B chỉ định và đảm bảo công tác bảo vệ an ninh tại địa điểm thu, chi hộ cũng như chịu trách nhiệm về việc phòng cháy nổ tại (các) địa điểm nêu trên.

5.2.13. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Điều 6: Vi phạm Hợp đồng

6.1. Việc một Bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong Hợp đồng này được xem là vi phạm Hợp đồng.

6.2. Bên nào vi phạm hợp đồng sẽ phải chịu phạt vi phạm 8% trên giá trị hợp đồng và bồi thường thiệt hại đối với Bên còn lại theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Bất khả kháng

- 7.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu một và/hoặc cả hai Bên gặp sự kiện bất khả kháng thì phải thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện bất khả kháng.
- 7.2. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, nếu một trong hai Bên hoặc cả hai Bên không thể thực hiện Hợp đồng này thì Bên còn lại sẽ gia hạn cho Bên gặp bất khả kháng thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo để khắc phục hậu quả và tiếp tục thực hiện Hợp đồng trừ trường hợp việc xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến việc các Bên không thể thực hiện Hợp đồng.
- 7.3. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng dẫn đến việc một trong các Bên không thực hiện hay thực hiện chậm trễ các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng và sẽ không bị ràng buộc bởi bất kỳ các khiếu nại, khởi kiện của Bên còn lại. Nếu hai bên không hợp đồng được thì sự việc sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.
- 7.4. Các trường hợp bất khả kháng được thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành.

Điều 8: Bảo mật thông tin

- 8.1. Mọi tài liệu, thông tin liên quan đến Bên kia là tài liệu mật, thuộc quyền sở hữu riêng của Bên cung cấp thông tin.
- 8.2. Các Bên cam kết:
 - 8.2.1. Bảo mật các thông tin theo quy định tại khoản 8.1 Điều này, không sử dụng các thông tin này vào mục đích khác ngoài việc thực hiện Hợp đồng;
 - 8.2.2. Việc tiết lộ thông tin sẽ được xem là không vi phạm trong trường hợp:
 - Để thực hiện Hợp đồng này, và/hoặc;
 - Được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại, và/hoặc;
 - Cho luật sư, kiểm toán viên; và/hoặc
 - Theo quy định pháp luật, yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 9: Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

- 9.1. Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.
- 9.2. Các Bên hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Nếu Bên nào gặp khó khăn, vướng mắc thì phải kịp thời thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày phát sinh khó khăn, vướng mắc đó để các Bên cùng nhau bàn bạc, giải quyết.
- 9.3. Các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu các Bên không tự giải quyết được thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo quy tắc tổ tụng của Trung tâm Trọng tài này, địa điểm giải quyết tranh chấp là Tp. Hồ Chí Minh.

Điều 10: Ngôn ngữ

- 10.1. Ngôn ngữ chính sử dụng trong Hợp đồng và các văn bản, tài liệu liên quan là tiếng Việt.
- 10.2. Trong trường hợp có bên nước ngoài tham gia, các bên có thể thỏa thuận sử dụng tiếng nước ngoài thông dụng kèm theo bản tiếng Việt. Trong trường hợp có mâu thuẫn về nội dung giữa bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có giá trị ưu tiên áp dụng.

Điều 11 : Thay đổi, bổ sung, chấm dứt Hợp đồng

- 11.1. Hợp đồng có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký. Hợp đồng được tự động gia hạn 01 (một) lần tương ứng 01 (một) năm tiếp theo nếu không có Bên nào thông báo chấm dứt bằng văn bản cho bên kia (.... ngày) trước ngày hết hạn Hợp đồng. Thời hạn tự động gia hạn không vượt quá thời hạn hoạt động theo Giấy phép hoạt động hoặc các giấy phép khác tương đương của hai Bên do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và các Bên có nghĩa vụ thông báo với Bên còn lại về việc thay đổi phát sinh (nếu có).
- 11.2. Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được lập thành văn bản và là một phần không tách rời Hợp đồng.
- 11.3. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - 11.3.1. Hợp đồng hết thời hạn nhưng không được gia hạn.
 - 11.3.2. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng;
 - 11.3.3. Trường hợp Bất khả kháng dẫn đến việc các Bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp đồng;
 - 11.3.4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và/hoặc theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 11.4. Hai Bên có nghĩa vụ và trách nhiệm hoàn thành các nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này, bao gồm cả việc Bên B phải thanh toán đầy đủ các khoản phí phát sinh từ việc Bên A thực hiện dịch vụ cho Bên B.

ĐIỀU 12 Các điều khoản chung

- 12.1 Nếu bất kỳ quy định hay điều kiện nào theo Hợp đồng này vô hiệu, trái pháp luật hoặc không thể thi hành theo pháp luật thì tất cả các điều khoản và quy định khác của Hợp đồng sẽ vẫn giữ nguyên giá trị và hiệu lực.
- 12.2 Các Bên đồng ý rằng bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào vô hiệu, trái pháp luật hoặc không thể thi hành, các bên sẽ phải thương lượng một cách thiện chí để điều chỉnh sao cho Hợp đồng thể hiện đúng với ý định ban đầu của các Bên và phù hợp với quy định pháp luật.
- 12.3 Các Bên cam kết và chịu trách nhiệm về tư cách pháp lý và năng lực của mình trong việc ký kết, thực hiện Hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng.
- 12.4 Các sản phẩm/dịch vụ được thống nhất lựa chọn tại Điều 2 Hợp đồng này là nội dung bắt buộc thực hiện.

Sau thời gian tối thiểu/tháng kể từ ngày Bên A triển khai dịch vụ, nếu Bên B có nhu cầu chấm dứt sử dụng sản phẩm/dịch vụ đã lựa chọn cần thực hiện thông báo bằng văn bản đến Bên A trước..... (.... ngày) ngày kể từ chấm dứt:

- Bên A xem xét, chấp thuận thì tiến hành chấm dứt hợp đồng.
- Bên B đơn phương chấm dứt sử dụng sản phẩm/dịch vụ đã lựa chọn mà không được Bên A chấp nhận phải thực hiện bồi hoàn toàn bộ các chi phí vận hành, lắp đặt, chuẩn bị triển khai dịch vụ và phí phạt (nếu có).

12.5 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.

12.6 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B